

Bản án số: 87/2023/HSST.

Ngày: 03/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa.

Bà Võ Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/HSST, ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn M, sinh năm 1998**, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã ĐL, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Số căn cước công dân: 038095038879; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 09/12; con ông Trịnh Văn C và bà Lê Thị T; vợ Nông Thị Hoàng N (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2018. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Điều Thị M1, sinh 2005. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 11, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Trương Thị Như Q, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã ĐL, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn M khai ngày 05/02/2023 xuống khu vực trạm điện gần quán bar “La Tin” thuộc thành phố DX, tỉnh Bình Phước mua 14 gói ma túy Ketamine và 15 viên ma túy tổng hợp của một người đàn ông tên T không rõ lai lịch với giá 10.700.000đ với mục đích đem về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác. Số ma túy mua được, M mang về nhà tại thôn 8, xã ĐL chia nhỏ thành

hiều phần. Cụ thể, M để ma túy vào trong 01 cái lọ hình trụ, bỏ vào bịch nylon có chữ “Bách hóa xanh” đem ra cất giấu tại đồng rác trên nền xi măng ở dưới hiên bếp bên hông nhà; lấy 02 viên ma túy dạng thuốc lắc và 02 gói ma túy ở trong lọ ra đem vào cất giấu sau miếng xốp ốp trên tường trong phòng ngủ.

Buổi sáng ngày 06/02/2023, Điều Thị M1 gọi điện thoại cho M hỏi mua ma túy. M đồng ý và lấy một viên ma túy dạng thuốc lắc đã giấu trong phòng ngủ ra và bẻ thành 02 cục, một cục M cất giấu lại chỗ cũ và một cục M bỏ vào trong khẩu trang y tế màu xanh gói lại mang đến trước phòng trọ ThH thuộc thôn 2, xã ĐL giao cho M1 và nhận số tiền 400.000đ.

Khoảng 05 giờ ngày 07/02/2023, Trương Thị Như Q gọi điện thoại và nhắn tin cho M hỏi mua ma túy. M đồng ý và lấy một gói nylon có chứa ma túy dạng “khay” (Ketamine) ở trong phòng ngủ đem đến trước cửa quán karaoke “333” đưa cho Q và nhận số tiền 1.100.000đ.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/02/2023, M nhận được điện thoại của một người tên Tr không rõ lai lịch hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp. M đồng ý và hẹn Trung đến quán cà phê “555” thuộc thôn 2, xã ĐL để giao ma túy và nhận tiền. Khi đi M lấy 04 viên ma túy tổng hợp ở chỗ cất giấu cho vào trong gói nylon viền đỏ, miệng khóa miết bỏ vào trong khẩu trang màu trắng, giấu trong người, rồi mượn xe mô tô biển số: 93L1 - 281.17 của Nguyễn Thị L đi đến quán cà phê “555”. Tại quán cà phê, M gọi nước uống và để khẩu trang có chứa gói ma túy trên nền xi măng phía dưới vông của M nằm. Trong lúc đợi Trung tới để giao ma túy thì M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an xã ĐL kiểm tra, phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của M tại thôn 8, xã ĐL, huyện B phát hiện và thu giữ 01 gói nylon miệng khóa miết viền màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 02 mảnh viên nén màu cam; 01 gói nylon miệng khóa miết viền màu đỏ bên trong có chứa 09 viên nén màu cam; 01 gói nylon bên trong có chứa 11 gói nylon đều có chứa chất tinh thể và số tiền 8.000.000đ nên lập biên bản khám xét, thu giữ và niêm yết tang vật có chữ ký của **Trịnh Văn M.**

Tại Kết luận giám định số: 178/KL(MT)-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

+ 04 viên nén màu cam (ký hiệu M) là ma túy loại MDMA, có khối lượng 1,7633 gam; 02 cục chất rắn (ký hiệu M1) là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,4122 gam; 09 viên nén màu cam (ký hiệu M3) là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 3,9235 gam.

+ Chất màu trắng (ký hiệu M2) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,8074 gam; Chất màu trắng (ký hiệu M4) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 7,8388 gam.

Tại Cáo trạng số 90/CT –VKS, ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát tuy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã

truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và hoàn cảnh khó khăn. Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định; tiêu hủy 01 điện thoại di động; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác lấy tiền lời nên Trịnh Văn M mua của một người đàn ông không rõ nhân thân 14 gói ma túy Ketamine và 15 viên ma túy tổng hợp mang về nhà tại thôn 8, xã ĐL để sử dụng, chia nhỏ ma túy đã mua để bán lại cho người khác và bị bắt quả tang thu giữ số ma túy còn lại, cụ thể:

Ngày 06/02/2023 Trịnh Văn M bán 01 viên ma túy cho Điều Thị M1 với giá 400.000 đồng. Ngày 07/02/2023 bán 01 gói ma túy cho Trương Thị Như Q với giá 1.100.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 07/02/2023 M bị bắt quả tang người cùng số ma túy để dưới võng chỗ M nằm tại quán cà phê "333"; khám xét thu giữ số ma túy tại nơi ở thôn 8, xã ĐL. Khối lượng ma túy bị thu giữ loại MDMA là 6,099 gam (đáp ứng quy định tại điểm i khoản 2), tổng khối lượng ma túy loại Ketamine là 8,6462 gam (chưa đáp ứng quy định tại điểm n khoản 2), tổng cộng khối lượng ma túy là 14,7452 gam.

Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 02 người trong hai ngày khác nhau và mua bán ma túy có 02 chất ma túy với tổng khối lượng là

14,7452 gam; trong đó khối lượng chất ma túy loại MDMA đáp ứng khối lượng ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đã đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, trực tiếp nuôi con nhỏ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại các điều luật thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Số ma túy còn lại sau giám định là dược liệu Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.500.000đ dùng phạm việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn M 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong có ký hiệu lần lượt là 178M, 178M2, 178M3 + M4 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và 01 điện thoại di động Sam Sung màu trắng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0010049 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*)

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ theo Giấy nộp tiền ngày 21/6/2023 của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện B, khách hàng nộp tiền Nguyễn Văn L, khách hàng nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện B

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Tình